



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 244537

VEWL#: 50317

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 16

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUYNH LONG
Last Middle First

Current Address: 233/34/28 Nguyễn Văn Cừ - Phường Hồ Giang

Date of Birth: 1947 Place of Birth: Hồ Giang

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/1975 To 1985
Years: 10y Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LI CONG THUAN</u>	
<u>PO Box 530</u>	
<u>Suitland MD 20752</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUYNH LONG
Last Middle First

Current Address 233 / 34 / 28 Nguyễn Văn Cử TP Cần Thơ VN -

Date of Birth 1947 Place of Birth VN

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/01/75 To 09/11/85

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cần Thơ, ngày 17 tháng 12 năm 1990.

Kính gửi : Mục sư Lý Công Thuận
P.O. Box 550 Suitland
MD. 20752. USA

Kính thưa Mục sư,

Trân trọng gửi đến Mục sư lời chào thăm trong danh cửu Chúa Giê-xu Christ.

TRƯỚC đây, ngày 27/9/90. Tôi có gửi cho Mục sư 1 giấy báo tìm, các bạn Sao Hồ Chiếu của gia đình không biết Mục sư có nhận được không? Mọi giấy tờ trước đây Mục sư đã gửi cho tôi có cần tôi điền vào rồi gửi sang cho Mục sư không? (thức là Bản World Relief (questionnaire) chẳng hạn) hay tôi còn bổ túc thêm giấy tờ gì nữa không?

Trong tình yêu của Chúa Mục sư đã có lòng cứu giúp chúng tôi, xin Mục sư tiếp tục giúp đỡ chúng tôi những phần còn lại.

Trông thấy Mục sư nhiều lắm mà chưa được, lòng tôi đang khoan lo lắng, không biết có gì thay đổi không!?

Vì tôi nghĩ rằng việc ra đi sang Mỹ của tôi được sớm hay muộn là nhờ sự giúp đỡ của Mục sư tiến lạc phía Mỹ, vậy, xin Mục sư vui lòng giúp đỡ tôi đến khi thành công, ở Cầu từ Hoàn Sơn, tôi nguyện ghi khắc và hết lòng phục vụ Chúa với Hội Thánh.

Kính chúc Mục sư và Hội Thánh một mùa gặt sinh đầy ắp ở Chúa.

Nay kính,

A. Loxth

TB:

- Số Giấy Báo tìm 339/XC ngày 4/9/90.
- Số Hồ Chiếu từ 63794 đến 63800/90 HC, ngày 30/8/90.

Được xếp danh sách H16. chuyển Bộ ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Đã V.L. Huỳnh Long
233/34/28, Nguyễn Văn Cui
Cần Thơ, Hậu Giang. VN.

(Đã là giấy tờ phía Việt Nam đã cấp cho tôi).

Tháng 1 năm 1990.
Tuyên Uy Lê Huỳnh Long
có tung danh sách ~~FVPP~~

FVPPA

Kính r

Trần t

Christ

trườ

Sao t

Mai

gửi sang in

chẳng hạn) hay tôi còn xo uue

Trong tình yêu của Chúa Muc sư đã có lòng cứu giúp chúng tôi, xin
Muc sư tiếp tục giúp đỡ chúng tôi những phần còn lại.

Đồng Thủ Muc sư nhiều lắm mà chưa được, lòng tôi bằng khoăn
lo lắng, không biết có gì thay đổi không!?

Vì tôi nghĩ rằng việc ra đi sang Mỹ của tôi được sớm hay muộn là
nhờ sự giúp đỡ của Muc sư bên lạc phía Mỹ, vậy, xin Muc sư
vui lòng giúp đỡ tôi đến khi thành công, ởn Cầu từ hoàn Sanh, rồi
nguyên ghi khác và hết lòng phục vụ Chúa với Hội Thánh.

Kính chúc Muc sư và Hội Thánh một mùa giáng sinh đầy ắp ởn Chúa.

Nay kính,

A. Long

TB:

Số giấy báo tin 339/XC ngày 4/8/90.

Số Hs chiếu tử 63794 đơn 63800/90 đc.
ngày 30/8/90.

Được xếp danh sách H.16 chuyển Bộ ngoại giao
để chuyển chính phủ Mỹ trở tiếp xử phóng vấn
và xét nhập cảnh.

ĐTV Lê Huỳnh Long
233/34/28, Nguyễn Văn Cui
Cần Thơ, Hậu Giang V.Đ.

(Đó là giấy tờ phía VN Nam để cấp cho tôi).



ỦY-BAN NGOẠI-VỤ
HỘI-THÁNH VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI

EXTERNAL AFFAIRS COMMITTEE
OVERSEAS VIETNAMESE CHURCH CONFERENCE

January 19, 1990

The Honorable Robert L. Funseth
Senior Deputy Assistant Secretary of State
Bureau for Refugee Program
United States Department of State
Washington, D.C. 20520

Dear Mr. Funseth:

May God continue blessing you and your mission.
With many thanks offered to God, I would like to give thanks to you and applaud you for the successful results of your July 30, 1989 mission in Hanoi. The first former reeducation center detainees have come to our land of freedom! The first three of Five pastors in our list have come to the USA soil. Special was the case of the two pastors: Cuong and Ha who were jailed because of their religious practices then flown here because of God's grace and your great heart! May God the Almighty continue use you as His useful vessel!

I am now joining with Mrs. Khuc Minh Tho, the beloved and hard working president of the FVPPA, to request your help to give the IV numbers and LOI's to the Five former Buddhist Chaplains:

Nguyen Van Long, Former Lt Col. Buddhist Chaplain
Huynh Nhat Thanh, Former Major Buddhist Chaplain
Dang Minh Tam, Former Major Buddhist Chaplain
Pham Van Khue, Former Captain Buddhist Chaplain
Tran Van Trung, Former Captain Buddhist Chaplain.

However, there are two more persons who are in the same situation of these Five: "These men were released from reeducation camp...; however, they were not permitted to return to the temple" or the church to continue their duties. I now would like to add to that list two more names:

- * Le Huynh Long - born 1947
Former Captain, Protestant Chaplain
- ** Nguyen Dinh Chuong - born November 2, 1940
Former Reeducation Center Detainee,
Evangelical Highland Missionary Pastor.

I also would like to submit the same request for the third person:

- *** Chau Thi My-Kim - born 1954
Former (13 yrs) Reeducation Center Detainee

whose Release Certificate was presented to you recently.

Enclosed are the documentations of the last three persons. Please, Mr. Funseth, help them to receive IV and LOI and their precious freedom of worship and religious practices.

Respectfully,

Thuan Cong Thuan
Rev. Ly Cong Thuan

cc: Mrs. Khuc Minh Tho
Rev. Nguyen Xuan Duc

P.S. I just received from the mail a case of
MEDICAL EMERGENCY IV#507080, please Mr.
Funseth, consider it and help his case.
His documentation is also enclosed here.
Thank You,

Thuan Cong Thuan

01 90
19
02:00 PM



36.209 79

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 339/XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Lê Huy Sinh Long.....

Hiện ở: 233/34/28 Nguyễn Văn Cừ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 4... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 01... hộ chiếu cho gia đình, số:

63794 đến 63800/90ĐC1.
(Quê K. em (theo))

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.16... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm.

Hà Nội, ngày... tháng... 9 / 199...

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

NƠI CHỤP

CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI PHÒNG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63794/92 HC

Họ và tên Full name

LÊ HUỖNH LONG

Ngày sinh Date of birth

1947

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63724 — XC

Cấp cho Nguyễn VănCùng với 115t trẻ emĐến nước: Thập chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cửa Sơn NhátTrước ngày 28.02.1991

Hà Nội ngày 30 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn
115t

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại ngày tháng năm 19.....

Issued at **CỤC QUẢN LÝ THẬT HẠP CẢNH**
Trung ương



Nguyễn Văn...

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Trần Thị Ngọc

Ngày sinh Date of birth

1980

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 63800/90 PQ

Họ và tên / Full name

LÊ HUỖNH LINH NĂNG

Ngày sinh / Date of birth

1972

Nơi sinh / Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở / Domicile

Hải Giang

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

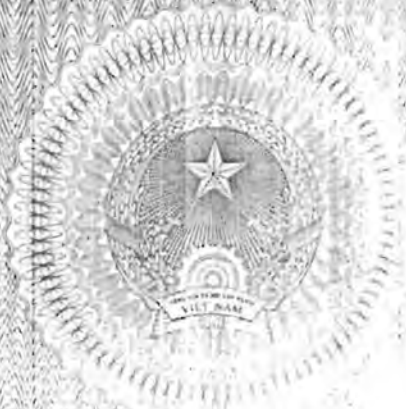
Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 63800-XG

Cấp cho Lê Huỳnh Linh NăngGửi với — trẻ emĐến nước: Khắp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Vân Sơn AnhaltTrước ngày 25.02.1991

Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoàng.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoàng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

NOI CHUP
CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 63798/90 BC

Họ và tên *Full name*

LE HUYNH LINH AN

Ngày sinh *Date of birth*

1971

Nơi sinh *Place of birth*

Thị trấn Hải

Chỗ ở *Domicile*

Hải Giang

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

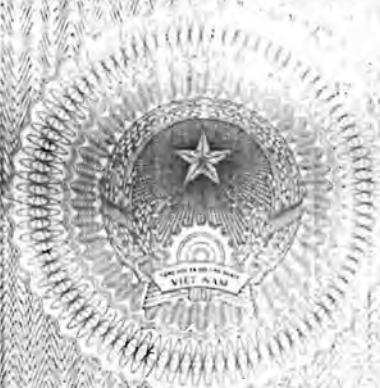
Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Signature

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

01/02/98 XC

Cấp cho L. H. H. A.Gửi với — bạn emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cần Sơn NhấtTrước ngày 28.02.1991Hết thời hạn 20 tháng 2 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn...

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Mỹ

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

2	Ngày sinh Date of birth
	CHỖ NHẬP DỊCH VỤ
	Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ về hậu vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

NƠI CHỤP
CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI PHÒNG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63796/90/64

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ ĐOÀN

Ngày sinh Date of birth

1944

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở Domicile

Hầu Giang

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63726 XCCấp cho bà Nguyễn Thị Phan
Cùng với con emĐến nước: Hợp chúng quốc Miền KỳQua cửa khẩu: Trần Sơn NúiTrước ngày 28. 02. 1991

Hà Nội ngày 30 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Thuý

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ QUÂN QUẢN LÝ ANH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

NOI CHUOI

Full name

CHI NHANH DỊCH VỤ

XUẤT NHẬP CẢNH TÀI NHẬP CẢNH

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

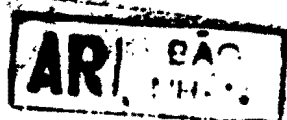
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

From: LÊ HUỖNH LONG
233/34/28, NGUYỄN VĂN CỨ
Cần Thơ, Hậu Giang
Việt Nam
*

PAR AVION



TO: REV. T.G. LÝ CÔNG THUAN LEE
P.O. BOX 550 SUITLAND
MD. 20746

U.S.A.

NAME 104
1st Notice
2nd Notice
Return 11-9



PAR AVION VIA AIR MAIL

303-24.100



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: APR 07 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: LE HUYNH LONG

Date of Birth: 1947

IV #: Need IV # and LOI #

TIME IN RE-ED. 10 yrs.

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

[Signature]
Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

NOTE:-This applicant has been sponsored by
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above
- Subject's complete documentation will be forwarded at later date.

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

ODP CHECK FORM

Date: 11/20/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Le Huynh Long

Date of Birth: 1947

Address in VN 233/34/28 Nguyen Van Li
Thang Pho Cau Thu VN

SPOUSE NAME: _____

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

Reeducation Time: 10 Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

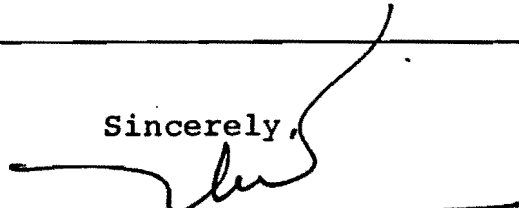
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel.#: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Record
Send to
ODP

Trại NAM HẠ
Số.....GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0004270237

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 3 năm 1985 của BỘ CÔNG AN

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ HUYỀN LONG Sinh năm 19 47

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thị trấn Trại, Hà Xuyên

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

256/3 Nguyễn Văn Cừ, Quận Tây, Quận Giang

Can tội Đại úy trưởng phòng tuyên truyền tin tức

Bị bắt ngày 1-5-1977 An phạt TRỌNG

Theo quyết định, án văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Đã bị täng án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Đã được giảm án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Nay về cư trú tại 256/3 Nguyễn Văn Cừ, Quận Tây, Quận Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng xác định an tâm cải tạo

Đạo đức: đơn giản ngay thẳng

Học tập: tham gia câu lạc bộ

Chức năng: 40 điều nếp sống văn hóa

hàng năm xếp loại cải tạo: khá

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Quận Tây

Trước ngày 20 tháng 9 năm 19 85

Lưu tay ngón trỏ phải
Còn.....
Danh bản số.....
Lập tại.....

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 9 năm 198 5

L. Long
Lê Huyền Long

Đại úy Đinh Tuấn

Trại

BỘ NỘI VỤ

Hà Nội

Số.....GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 21 tháng 11 năm 1972

000427029

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TƯ ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 165 ngày 7 tháng 8 năm 1985

của Đ. H. L.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh L. H. L. Sinh năm 19 47

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh Thị trấn Trại, Hà Nội

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt.....

256/2 Nguyễn Văn Đức, Cầu Giấy, Hà Nội

Can tội Đội 17: Trưởng phòng tuyên truyền tin tức

Bị bắt ngày 1-1-1977 An phạt 1000

Theo quyết định, án văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Đã bị tăng án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Đã được giảm án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Nay về cư trú tại 256/2 Nguyễn Văn Đức, Cầu Giấy, Hà Nội

Nhận xét quá trình cải tạo.....

Tư tưởng: xác định an tâm cải tạo

Đạo đức: cần lao, chấp hành

Học tập: tham gia học, tích cực

Chăm sóc tốt và điều kiện sống văn hóa

hàng năm xếp loại cải tạo: khá

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Cầu Giấy

Trước ngày 30 tháng 9 năm 19 85

Lưu tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 9 năm 19 85

Của.....

Danh bản số.....

Lập tại.....



L. H. L.
Lê Huỳnh Long

[Signature]
Đại tá Đ. H. L.

Trại 111 H1
Số.....GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

0000487423

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 130 ngày 7 tháng 3 năm 1985
của Đ. 111 H1

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Huỳnh Long Sinh năm 19 47

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh Thị trấn Trại, An Xuyên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.....

Đ. 111 H1, Trại 130, Căn 130

Can tội Đ. 111 H1, Trại 130, Căn 130

Bị bắt ngày 1-5-1975 An phạt TRỢT

Theo quyết định, án văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Đã bị tăng án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Đã được giảm án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Nay về cư trú tại Đ. 111 H1, Trại 130, Căn 130, Hậu Giang

Nhận xét quá trình cải tạo.....

Tư tưởng: xác định ơn, tâm cải tạo

Đ. 111 H1, Trại 130, Căn 130

Học tập: tham gia, tích cực

Đ. 111 H1, Trại 130, Căn 130

Đ. 111 H1, Trại 130, Căn 130

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Căn 130

Trước ngày 30 tháng 9 năm 19 85

Lên tay ngón trỏ phải

Còn.....

Danh bản số.....

Lập tại.....

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 9 năm 198 5

Lê Huỳnh Long

Đại tá

Trại 10 H

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Số.....GRT

0004274231

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 3 năm 1985
của Ủy ban An ninh

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Nguyễn Long Sinh năm 19 47

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thị trấn Trại, huyện Trại

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đoàn Nguyễn Văn Sửu, 13, 20, Cầu Thà

Can tội Đại úy: Trưởng phòng tuyên truyền tin tức

Bị bắt ngày 1-5-1978 An phạt TRUẬT

Theo quyết định, án văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Đã bị tăng án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Đã được giảm án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Nay về cư trú tại Đoàn Nguyễn Văn Sửu, Cầu Thà, Hậu Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

Tu thành: thực hiện tốt các quy định

Đoàn Nguyễn Văn Sửu, Cầu Thà, Hậu Giang

Học tập: tham gia học, tích cực

tham gia các hoạt động văn hóa

hàng năm xếp loại tốt và khá

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Cầu Thà

Trước ngày 20 tháng 9 năm 19 85

Lên tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 9 năm 198 5

Còn.....

Danh bản số.....

Lập tại.....



Lê Nguyễn Long

Đoàn Nguyễn Văn Sửu

Đại úy: Đoàn Nguyễn Văn Sửu

BỘ NỘI VỤ

Trại

Số GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

000427022

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 6 năm 1985
của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Huỳnh Long Sinh năm 19 47

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Bị bắt ngày 1-1-1977 Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 9 năm 19 85

Lấn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

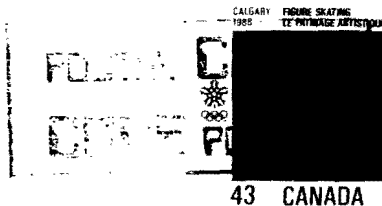
Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 9 năm 19 85

Lê Huỳnh Long

Đại diện

LANH



APR 1 8 1988

TO : MRS KHUC THI MINH THO

P.O BOX 5435

ARLINGTON

VA 22-205-063A

U S A.

MR. LÊ HUỲNH LONG
ĐẠI ỦY TUYỂN ỦY TÌN-LÃNH
SỐ QUÂN: 67/819184

ĐỊA CHỈ: 233/34/28 NGUYỄN VĂN CỬ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
VIỆT-NAM.

XIN ĐƯỢC GHI TÊN O.D.P. TẠI ĐỊNH CƯ
TẠI U.S.A.

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT

QUESTIONNAIRE 118 3RD STREET, S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED _____

ENTERED _____

FILED _____

REGION _____

SECTION 1

My name is Rev. T. G. Lyconghuan Lee Sex M My Present Address P.O. Box 550, Suitland, MD 20705

Other names I have used External Affairs Coordinator, Overseas Vietnamese Church Conference

My Date of Birth Aug 27, 1939 My Phone numbers _____ home _____

My Place of Birth Vietnam _____ work _____

SECTION 2

I entered the U.S. on Apr 30, 1975 (date) From Subic Bay, Philippines (country or camp)

My present status in the U.S. is: _____ Refugee A# _____

_____ Permanent Resident Alien A# _____

X U.S. Citizen # 11499685
(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
<u>Le Huynh Long</u>	<u>M</u>	<u>1947/ Ba-xuyen</u>	<u>233/34/28 Nguyen Van Cu, Can-tho, Hau-giang, VN</u>

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 04 (Full list on back)

Does this family have an IV number? not yet Exit Permits? Yes _____ No X

What relation (if any) is the principal applicant to you? none; former reeducation Center detainee of SRV for 11 years

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM _____ TO _____ NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK Chaplain/Captain
MINISTRY OR MILITARY UNIT Bureau Chief of Chaplain Bureau of Division #21 From: 1973 TO 30 Apr 1975

JOB DESCRIPTION Bureau Chief of Chaplain Bur. of Division #21 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT _____

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR _____

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes X How Long? 10 years 05 months

Note: Enclosed is the "Reeducation Center Exit Permit."

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL _____ LOCATION _____

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE _____

DATES OF TRAINING _____ WHO PAID? _____

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME _____ SEX _____

DATE OF BIRTH _____ PLACE _____ MARRIED? _____

FULL NAME OF BIRTH MOTHER _____ ADOPTED MOTHER _____

ADDRESS _____ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le Huynh Long
(listed on Page 1)

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES	Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1. <u>Nguyen thi Doan</u>	<u>F</u>	<u>1944/Vn</u>	<u>wife</u>
2. <u>Le Huynh Linh-An</u>	<u>M</u>	<u>1971/Vn</u>	<u>son</u>
3. <u>Le Huynh Linh-Nang</u>	<u>M</u>	<u>1972/Vn</u>	<u>son</u>
4. <u>Le Hoang Diem-Phuc</u>	<u>F</u>	<u>1980/Vn</u>	<u>Daughter (adopted)</u>
5. _____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____

ANY ADDITIONAL INFORMATION: Enclosed:

(1) Giay Ra Trai (Reeducation Center Exit Permit) (2) Biography + pictures

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature *TC/Le Huynh Long* Date 01/26/90

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature *Dorothy E. Stewardant*

This 26th Day of January, 1990.

My Commission Expires July 1, 1990.

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

LE HUYNH LONG
233/34/28 NGUYEN VAN CU
PHUONG AN HOA
CAN TAO
HAU GIANG
VIET NAM

IV Number : 244537

Chi Ths, CT/HC7

The enclosed in
Departure Progr
very carefully.
you must ALWAYS
above.

Tin chi cho 68-2-165-56

Mục 16 LC H² Lora

Following is an
Introduction :

hay *CV IV 244537*

VENL# 50317

The above named
United States
however, can of
appropriate Un
had certain re

len list

n the
ity,
e
have
ill

depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /YUI

SAO Y BẢN CHÁNH

An Hôn nhân... năm 19...
THE UNITED STATES

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

LE HUYNH LONG
233/34/28 NGUYEN VAN CU
PHUONG AN HOA
CAN TAO
HAU GIANG
VIET NAM

IV Number : 244537

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /YUI

SAO Y BÀN CHÁNH
An Hòa, 23/11/1978
Thị trấn, 23/11/1978

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 3, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE HUYNH LONG	BORN	20 JUL 47	(IV	244537)
NGUYEN THI DOAN	BORN	1944	WIFE	
LE HUYNH LINH AN	BORN	1971	UNMARRIED SON	
LE HUYNH LINH NANG	BORN	1972	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 233/34/28 NGUYEN VAN CU
PHUONG AN HOA
CAN TAO
HAU GIANG

VENL#: 50317

NHUNG NGUOI CO TEN TRON DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,


BRUCE A. GENDLEY
DIRECTOR, BANGKOK THAILAND OFFICE

ODP-I
07/88

9795388



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date 11 AUG 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI). If you have not yet obtained Exit Permits you should present this LOI to your local People's Committee in support of your application for the Exit Permits.

If you are already in possession of Exit Permits you should request to be interviewed and should also ask for a medical examination.

Please keep us informed of any change in your address. Always refer to your file (IV) number when you communicate with us. Our address when writing from Vietnam is:

²
Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh

ODP-12A (0413f: 7/89)

CHỖ Y DƯỢC CHÁNH
An Hòa
T/P Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã phường **AN-HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T/P/HT
Số... **159**
Quyền **04**

Huyện, Quận **ĐẠI TƯỚNG**
Tỉnh, Thành phố **HẢI GIANG**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **LÊ HOÀNG DIỆM PHÚC** Nam hay Nữ **NỮ**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày bảy, tháng tư, năm một ngàn chín**
trăm tám mươi (07-04-1980).
Nơi sinh **Phường An-Hòa**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

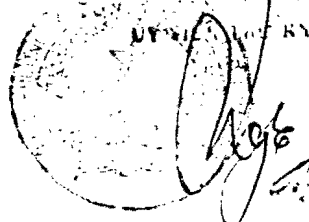
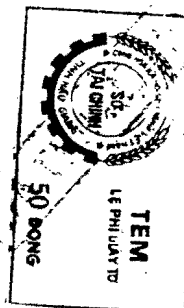
Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	LÊ HUỖNH LONG
Tuổi	1944	1947
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Đan len	Học sư Tıp Lành
Nơi thường trú	233/34/26 đường Nguyễn Văn Cừ	233/34/26 đường Nguyễn Văn Cừ

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Đoàn 1944 - 233/34/26 Nguyễn Văn Cừ
CMND số: 360055447

Người đứng khai ký **Đã ký**
NGUYỄN THỊ ĐOÀN .
Đăng ký ngày **31** tháng **7** năm 19**89**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Nguyễn Thị Đình

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **31** tháng **7** năm **1989**
T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 04576634

Họ Tên NGUYỄN THỊ ĐOAN



Ngày, nơi sinh 12.11.1944

Đ A - L A T

Cha Nguyễn - Mùi

Mẹ Lê - thị - Châu

Địa chỉ 77 Ấp Tây-Hồ-DALAT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 360035447

Họ tên NGUYỄN THỊ ĐOAN



Sinh ngày 12-11-1944

Nguyên quán Đa Lợi,

Đa Lạt, Lâm Đồng.

Nơi thường trú 256/2, Nguyễn
Văn Cừ, Cần Thơ, Hậu Giang.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 361219255

Họ tên LÊ HUỖNH LONG

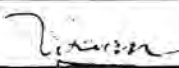
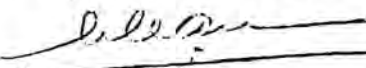


Sinh ngày 1947

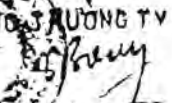
Nguyên quán

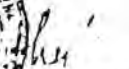
Thanh Trị, Hậu Giang

Nơi thường trú 233/34/28, Ngã-
V-Cù, Cần Thơ, Hậu Giang

Dấu vết riêng: -Chạm trúng cách 0/5 trên đầu máy trái-		Cao: 1 th. 54 Nặng: 45 Kg
Chữ ký đương sự: 	Ngón trỏ mắt	
ĐALAT. ngày 18.05.1970 TRƯỞNG-TY .C.S.Q.G.  LÊ KIM ÂN	Ngón trỏ trái	

1109

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Tin Lành	
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi C 4,5cm trên trước dải tai phải.
	Ngày 13 tháng 03 năm 1978 KỶ SĨ AN BỒI HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  Huỳnh Tông
	NGÓN TRỎ PHẢI

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Tin-Lành	
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo bầu dục 40,8cm, R 0,4cm, C2,5cm trước đầu mắt phải
	Ngày 17 tháng 08 năm 1986 KỶ SĨ AN BỒI HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN   Phó
	NGÓN TRỎ PHẢI

HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

CHỨNG-MINH-THƯ

Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam
chứng-minh rằng, O. LÊ HUỖNH LONG
mang căn-cước số 00717379
là TRUYỀN - ĐẠO của Hội-thánh
chúng tôi tại Phan thiết



Saigon, 21 - 5 - 1971

Hội trưởng,



Giá - trị 2 năm

Số 540

ĐOÀN VĂN MIỄN
MỤC SƯ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thể-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà — HQRQ. Dalat —

TOA HQRQ. Dalat

Một bản chánh giấy thể-vì Khai sinh

(1) Ngày 5.II.1954

do NGUYEN MUI xin cấp đã được

Giấy thể-vì Khai sinh

ở LE VAN DINH Chánh-An Toà HQRQ. Dalat

cho Nguyễn thị Đoan

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 5.II.1954

(1) Số I523/DX

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

~~1/NGUYEN VAN DAI 2/LE THI TY 3/NGUYEN VAN KHAI~~

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quĩ-quyết và biết chắc rằng :

- Nguyễn thị Đoan , sinh ngày 12 tháng 11 năm 1944 tại phường Đệ Tứ Dalat, con gái của Nguyễn Mui và Lê thị Chân .-

-1-1-1-1-1-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Dalat , ngày 24 tháng I năm 1954 -
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: 58

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



BÙI VĂN GIẢN

KHAI - SANH

NHA IN NGOC DAN - PHAN THIET



Tên họ ấu nhi : LÊ-HUỖNH LINH-ÂN
Phái (Nam hay Nữ) Nam
Sinh : 29-07-1971 (hai mươi chín tháng bảy năm một nghìn chín trăm bảy mươi một)
Ngày tháng năm sinh chín trăm bảy mươi một)
Tại xã Châu Thành Phan Thiết, quận Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận
Cha : LÊ-HUỖNH-LONG
(Tên họ)
Tuổi : 24 tuổi
Nghề : Mục-sứ Tin-Lành
Cư trú tại nhà thờ Tin Lành 11, Hải Thượng Lãn Ông, Phan Thiết
Mẹ : NGUYỄN-THỊ-ĐOAN
(Tên họ)
Tuổi : 27 tuổi
Nghề : Nữ Truyền-đạo Tin-Lành
Cư trú tại nhà thờ Tin Lành 11, Hải Thượng Lãn Ông, Phan Thiết
Vợ : Chánh Thức
(Chánh hay thứ)
Người khai : Lê-Huỳnh-Long
(Tên họ)
Tuổi : 24 tuổi
Nghề : Mục-sứ Tin-Lành
Cư trú tại nhà thờ Tin Lành 11, Hải Thượng Lãn Ông, Phan Thiết
Ngày khai : 13-08-1971
Người chứng thứ nhất : HỒ-ĐẮC-TÌNH
(Tên họ)
Tuổi : 52 tuổi
Nghề : Buôn bán
Cư trú tại : 81, Gia Long, Phan-thiết
Người chứng thứ nhì : NGUYỄN LANG
(Tên họ)
Tuổi : 74 tuổi
Nghề : Thợ may
Cư trú tại : 149, Ngư Ông, Phan-thiết

Lập tại xã Châu Thành Phan Thiết ngày 13 - 08 - 1971
Người khai, Hộ tịch,

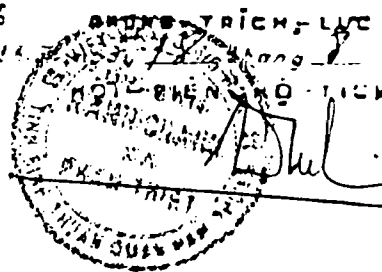
Nhân Chứng,
Người chứng thứ nhất,

Lê-Huỳnh-Long
(ký tên)

Hồ-Đắc-Tình
(ký tên)

Người chứng thứ nhì,

Nguyễn-Lang
(ký tên)



Người chứng thứ ba
Đã ký tên và đóng dấu
Ngày 13-08-1971 của xã

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên, họ, ấu nhi: LÊ-HUYỀN-LINH-NANG

Phái: Nam

Sanh: Ngày hai mươi mốt tháng mười năm một
(Ngày, tháng, năm)
ngàn chín trăm bảy mươi hai(21-10-1972)

Tại: Trung Tâm I-Lễ Tồn Khoe Dalat

Cha: Lê-Huyền-Long
(Tên họ)

Tuổi: Sanh 1947

Nghề nghiệp: Mục Sư

Cư trú tại: Số 5 Tiền Quân Thành Dalat

Mẹ: Nguyễn-Thị-Doan
(Tên họ)

Tuổi: Sanh 1944

Nghề nghiệp: Nữ Truyền Đạo Tin Lành

Cư trú tại: Số 5 Tiền Quân Thành Dalat

Vợ: Chánh Hôn thú số 62 lập tại KP.4 ngày 24-7-69
(Chánh hay thú)

Người khai: Người cha khai
(Tên họ)

Tuổi: /

Nghề nghiệp: /

Cư trú tại: /

Ngày khai: Ngày mùng chín tháng mười một năm
một ngàn chín trăm bảy mươi hai(09-11-1972)

Người chứng thứ nhất: Nguyễn-Thị-Đa
(Tên họ)

Tuổi: Sanh 1945

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: Khu phố IV Dalat

Người chứng thứ nhì: Trần-Hoàng
(Tên họ)

Tuổi: Sanh 1952

Nghề nghiệp: Công chức

Cư trú tại: Khu phố IV Dalat

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THỊ XÃ DALAT
Quận: KHU PHỐ IV
Xã:.....
Số hiệu: 62

TRÍCH LỤC
CHỨNG THU - HÔN THỜ

Tên họ người chồng : LÊ HUỖNH LONG
Nghề nghiệp : Truyền đạo Tin Lành
Sinh ngày : 20 tháng 07 năm 1947
Tại : Vĩnh Quới - Sóc Trăng .
Cư sở tại :
Trụ tại : Số 3, đường Tiền Quân Thành - Đà Lạt
Tên họ cha chồng : LÊ HỒNG KỶ (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng : TRƯƠNG THỊ BÂY (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ : NGUYỄN THỊ ĐOAN
Nghề nghiệp : Hộ trợ
Sinh ngày : 12 tháng 11 năm 1944
Tại : Đà Lạt
Cư sở tại :
Trụ tại : Số 5, đường Tiền Quân Thành - Đà Lạt
Tên họ cha vợ : NGUYỄN MƯỜI (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ : LÊ THỊ CHÂU (sống)
(sống chết phải nói)
Ngày cưới : Hai mươi bốn tháng bảy năm một ngàn
: chín trăm sáu mươi chín (24-7-1969).
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /
Ngày / tháng / năm /
Tại /

Trích y bốn chứng

L.T.IV DALAT ngày 24 tháng 7 năm 1969
Viên chức bộ tịch

TRÍCH LỤC :

Dalat, ngày 24-7-1969

CHỦ TỊCH KHU PHỐ I

NGÔ HỒNG

(Đã ký đóng dấu)

SAO Y BẢN CHÁNH

Nhận thực chữ ký của

Công NGÔ HỒNG, Hộ trợ Khu phố I.

Dalat, ngày 25 tháng 7 năm 1969

T.Ư.Đ. THỊ TRƯỞNG

Phó Trưởng Ty Hành Chánh

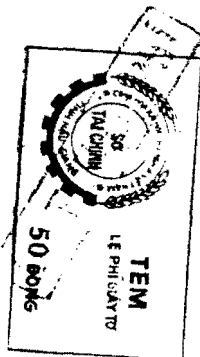
LÊ VĂN PHU

(Đã ký đóng dấu)

Phường 5/ / /

Chủ tịch
(Đã ký)

TRƯƠNG THỊ BÍCH HÒA .



SAO Y BẢN CHÁNH
An Hòa ngày 31 tháng 7 năm 1969
P. chủ tịch.



Ngày 31 tháng 7 năm 1969

Chinh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM
BAXUYEN

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA S. T. BAXUYEN

Ngày 23 tháng 6 năm 19 59

Số 25 DX

Án thế-vi khai-sanh cho
Lê huyình Long

Tòa HGRQ/BAXUYEN xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 23 tháng 6 năm 19 59

gồm có các ông:

Chánh-Án : DE VAN TUAN

Biện-Lý :

Lục-Sự : LY HINH KIET

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Lê hồng Kỳ

BỜi CÁC LỄ ẤY :

Chứng nhận Lê hồng Kỳ và Trương thị Bầy

nhìn Lê huyình Long là con tù sinh ;

Phán rằng :

* Lê huyình Long, nam, sanh ngày 20.7.1947
tại xã Hương phú nay là Vĩnh quố1 (baxuyen)
con của Lê hồng Kỳ và Trương thị Bầy ;

Phán rằng án thế-vi khai-sanh cho trở trên

Đầy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-triên

và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày

giữ lại lưu-trữ công-văn

và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại

Đầy nguyên-dơn chịu hết án-phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : DE VAN TUAN LY HINH KIET

Trước-bạ tại BAXUYEN

ngày 5.8.19 59

Quyền 10

Tờ 69

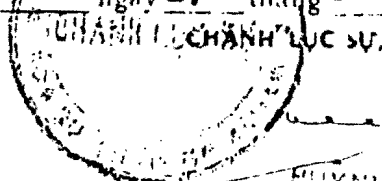
Số 383/6

Thầu 240 B

BAXUYEN

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 17 tháng 6 năm 19 59



PHÒNG LỤC-SỰ



GIA TIỀN	
Con niêm . . .	24\$00
Bổng lặc . . .	5\$00
Biên-lai . . .	0\$50
Cộng-chung . .	29\$50

BL/ 31 48



Embassy of the United States of America

DATE: 23 March 1990

IV: 214537

PA: Hungin K Lay

Dear Rev. Lee

This is in response to your inquiry of 7 March 1990 regarding the above mentioned ODP applicants in regard to time spent in re-education camp.

On July 30, 1989 the United States and Vietnam initialed an agreement to begin a resettlement program for released re-education center detainees. Interviews under this program began in October 1989 at an initial rate of 1,000 persons per month, and we anticipate that interviews will continue at about the same rate in the future.

The U.S. side is submitting lists of former re-education center detainees to the Vietnamese side beginning with those individuals who served the longest terms in re-education centers. We also are receiving lists of individuals with re-education time from the Vietnamese side. When a former detainee's name appears on a list submitted by the Vietnamese side and meets ODP eligibility criteria, ODP requests that the Vietnamese authorities schedule an interview for the principal applicant and any accompanying immediate family members eligible to be included on the case.

☒ This case has been placed on a U.S. list, but has not yet appeared on a Vietnamese list.

☐ This case has not appeared on a Vietnamese list and has not yet been included on a U.S. list.

We are no longer issuing Letters of Introduction (LOI's) on the basis of time spent in re-education. The current procedure of informing the Vietnamese directly by way of lists of those individuals who qualify is believed to be more effective and reliable. We have requested that the Vietnamese side refer to our lists when compiling their interview lists.

Beneficiaries of current visa petitions are eligible for LOI issuance as they come up for review. If anyone in the U.S. is eligible to file an immigrant visa petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

Please assure that ODP is kept informed of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

Y. J. Lee
U.S. Orderly Departure Program

(FL-5)

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND
DEPARTMENT
STA

Rev. T. P. Hyeongtman Lee

PO Box 550 Seftland, ND 58746

From MR. LÊ HUYỀN LONG

283/94/18, Nguyễn Văn Cội

Cần Thơ, Hậu Giang, Việt Nam



APR 1 1 1991

To MRS. KHUÊ MINH THẢO.

P.O. BOX 5435 ARLINGTON.

VA 22205-0635. USA.



BY AIR MAIL
PAR AVION

APR 1 1 1991

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63798/90 AC

Họ và tên *Full name*

LE HUYNH LINH AN

Ngày sinh *Date of birth*

1971

Nơi sinh *Place of birth*

Chuẩn Hải

Chỗ ở *Domicile*

Hầu Giang

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

LE HUYNH LINH AN
Signature

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30 8 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Thị Mỹ

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63798 XC

Cấp cho Lê Huỳnh Linh An

Cùng với / trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 28.02.1991

Hà Nội ngày 30 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63800/90 PG

Họ và tên Full name

LÊ HUỖNH LINH NĂNG

Ngày sinh Date of birth

1972

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở Domicile

Hầu Giang

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Linh Nang

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Văn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 63800 XC

Cấp cho Lê Huỳnh Linh NăngGung với 2 trẻ emĐến nước: Liên chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cửa Sơn HảiTrước ngày 28. 02. 1991

Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hương.

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63794/90 HK

Họ và tên Full name

LÊ HUỲNH LONG

Ngày sinh Date of birth

1947

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại ngày tháng năm 19....

Issued at **CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**



Nguyễn Thị...

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Lê Hoàng Việt Phúc

Ngày sinh *Date of birth*

1980

Nơi sinh *Place of birth*

Hải Phòng

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

2

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

3

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63794 XC

Cấp cho Ông Lê Huỳnh Long

Cùng với Một trẻ em

Đến nước: Thập chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 28.02.1991

Hs Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63796/90 BX

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ ĐOÀN

Ngày sinh Date of birth

1944

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở Domicile

Hầu Giang

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Đoàn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1995

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63796 XCCấp cho bà Nguyễn Thị Doan
Cùng với con emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Tân Sơn NhứtTrước ngày 28.02.1991Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Nguyễn Phương

Cần thơ, ngày 21 tháng 3 năm 1991.

Bà Khúc Minh-Thỏ Kính mến.

Chưa Bà,

Trước hết, Tôi gửi lời chào thăm Bà và quý hoi. gia đình từ nhân
Chính trị, Chúc sức khỏe Cơ Thấy,

Tôi có gởi Thỏ cho Bà qua một người quen ở Canada, Thỏ yêu cầu
giúp đỡ Tái định cư tại Hoa Kỳ vì Tôi là Sĩ quan Cải tạo hơn 10 năm
với Cấp bậc Đại úy. Những việc Thấy Thỏ đến với Bà là không có ruột.
Sau khi nhận được Thỏ của Bà hoi âm mới biết sự tình như vậy,
Nên tôi viết liền Thỏ này, nơi lại yêu cầu của tôi xin quý hoi giúp
đỡ như sau:

* Về Thủ Trang của Tôi đang có rồi:

1. Đủ có số IV # 2KH 537.
2. Đủ có số VEWL # 50.317.
3. Đủ có letter of Introduction.
4. Sponsor của tôi là Rev. T.G. LÝ Công Thuận Lee.
EXTERNAL AFFAIRS COORDINATOR. External
affairs Committee of the Overseas
Vietnamese Church Conference.
P.O. BOX 550, Suitland, MD. 20752
TEL: (H).

5. Tôi là người đứng tên số 6 trong danh sách của
Chính Bà Khúc Minh-Thỏ gửi cho Bà Nancy B. DYKE
Director, International program and public
Diplomacy, National Security Council.
Washington D.C. 20506, ngày 16 tháng 1 năm 1990

6. Về phía Việt-Nam, Tôi đã được Cấp Hồ Chiếu
(exit permit) từ số 63794 đến số 63800/90 DC,
Cấp tại Hà Nội ngày 30/8/1990. Về phía Việt-Nam
kê danh sách số H 16 trao cho phía Hoa Kỳ, theo
quyết Bảo Trại ngày 4/9/90.

Do đó, yêu cầu của tôi là:

- Nếu tôi còn thiếu điều gì nữa từ trước Tái định cư tại
Hoa Kỳ, xin Hoi chỉ dẫn tiếp.
- Xin quý Hoi nhắc nhở phía Mỹ gọi phỏng vấn từ trước

đi sớm.

- Và những gì nữa, quý hội biết xin làm ơn làm ơn.

Thành Kính Cảm ơn trước,

Xin Chúc Bà Phúc Minh Thai và quý hội tiếp nhiều thiện ôn đến
giúp đỡ anh em,

Nay thôi,

✱ Love

Lê Huỳnh Long

* Tên họ và Chức vụ cũ: Lê Huỳnh Long
Former Captain, Protestant Chaplain.

* Địa chỉ liên lạc: Lê Huỳnh Long
233/34/28, Nguyễn Văn Cừ
Cần Thơ, Hậu Giang, Việt Nam.

Tài Liệu: Hồ sơ gởi đình Kien.

- 1 Bản Sao Giấy Báo tin.
- 4 Bản Sao Hồ chiếu.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.CCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 339.../XC

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông. Lê. Huỳnh. Long.....

Hiện ở: 233/34/28. Nguyễn. Văn. Cui, Cầu. Thô, H. An. Giang

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông. cùng... 04... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 01... hộ chiếu cho gia đình, số:

63794 đến 63800/90.A.C1.....

(quả. K. em. theo).....

Chúng tôi đã lên danh sách số... H.16... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ
trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.Gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh
liên hệ với chính phủ Mỹ.

n thông báo để... ông... yên tâm ./.

SAO Y BẢN CHÍNH
A. 115a ngày 8 tháng 11 năm 1990
PCT.

Phạm Văn Ut

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 / 1990.
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Trần Văn

Cần thơ, ngày 24 tháng 9 năm 1990 dl

Mục sư lý Công Chuẩn Kính mến !

Tôi xin trân trọng gửi đến Mục sư lời chào thăm nhiệt thành trong tình yêu của Chúa Giê-xu Christ. Chúc sức khỏe, gia quyến và Hội Thánh.

Tin Mục sư hay, tôi vừa nhận được Hồ chiếu, với số "Chấy-Báo-Tin" là 339/XC, cấp ngày 4/9/90. Cái Hồ chiếu từ số" 63.794 đến số" 63.800 cấp ngày 30/8/90. Tôi được phép xuất cảnh sang Hoa Kỳ cùng 4 người trong gia đình (cả thảy là 5 người) được xếp vào danh sách H16, mà phía Việt-Nam chuyển sang chính phủ Mỹ.

Cảm ơn Chúa, cảm ơn Mục sư và Cầu nguyện, Chúa nhậm lời.

Tôi xin gửi kèm theo đây cái báo sao "Giấy Báo Tin" "Cái Hồ chiếu" đến Mục sư tiên bị-xu" dụng. Kính mong Mục sư tiếp tục giúp đỡ cho chúng tôi sớm được sang Hoa Kỳ cùng với Mục sư, góp phần phục vụ Chúa với Hội Thánh.

Mục sư lúc này có khỏe không, Công việc Hội Thánh có vui vẻ không, Kính thưa Mục sư, Sự ra đi của chúng tôi, bây giờ tuy thuộc nơi sự giúp đỡ của Mục sư can thiệp với Chính phủ Mỹ đó! Kính mong Mục sư vui lòng tìm hết cách ủng hộ cho. Xin Chúa ban phúc lại cho Mục sư cách dồi dào.

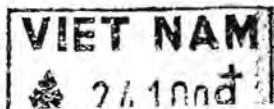
Không biết nói gì hơn, chỉ biết trông cậy Chúa và trông cậy nơi tấm lòng yêu mến Chúa của Mục sư mà giúp đỡ cho chúng tôi. Muốn thật hết lòng. Rất trân trọng.

Nay Kính Thưa,

S. Truitt

Thầy Tu Lê Huynh Long
233/34/28, Nguyễn Văn Cui
Thành phố Cần Thơ, Hậu Giang
Việt-Nam.

From: LÊ HUỲNH LONG
233/34/28, NGUYỄN VĂN CÚ
Cần Thơ, Hậu Giang
Việt Nam
*



Thưa ông:

Thưa ông Lê Huỳnh Long

trong danh sách 2 khu vực
vào

4 vị

chưa có hồ sơ



PAR AVION VIA AIR MAIL

308 - 24.000

From: LÊ HUỖNH LONG
233/34/28, NGUYỄN VĂN CỨ
Cần Thơ, Hậu Giang
Việt Nam
*

PAR AVION



TO: REV. T.G. LÝ CÔNG THUẬN LEE
P.O. BOX 550 SUITLAND
MD. 20746.

U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

302 - 24.100đ

NAME NV
1st Notice 10-9
2nd Notice
Return 11-9

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG

36.209 79

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 449 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Lê Huỳnh Long.....

Hiện ở: 233/34/28 Nguyễn Văn Cội, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 04... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 01... hộ chiếu cho gia đình, số:

63794 đến 63800/90Đ.C1

(Quê: Kiên Giang)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.16... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm.

Hà Nội, ngày... tháng... 9... 1997.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn...

Họ và tên / Full name

LÊ HUỲNH LONG

Ngày sinh / Date of birth

1947

Nơi sinh / Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở / Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Họ và tên / Full name

LÊ HUỲNH LINH NANG

Ngày sinh / Date of birth

1972

Nơi sinh / Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở / Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI GIANG
The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 63794/92 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI GIANG
The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 63600/92 04

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại: Hà Nội Ngày: 30 tháng 8 năm 1995

Issued at: HANOI Date: 30/8/1995

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoàng

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30/8/1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại: Hà Nội Ngày: 30 tháng 8 năm 1995

Issued at: HANOI Date: 30/8/1995

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoàng

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63784 - XCCấp cho Lữ Huân LinhCùng với 131 trẻ emĐến nước: Thập chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cửa Sơn NhátTrước ngày 22. 02. 1991

Hà Nội ngày 30 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63500 - XCCấp cho Lữ Huân Linh NăngCùng với 1 trẻ emĐến nước: Thập chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cửa Sơn NhátTrước ngày 25. 02. 1991

Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Họ và tên / Full name

LÊ HUỖNH LINH AN

Ngày sinh / Date of birth

1971

Nơi sinh / Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở / Domicile

Hải Phòng

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

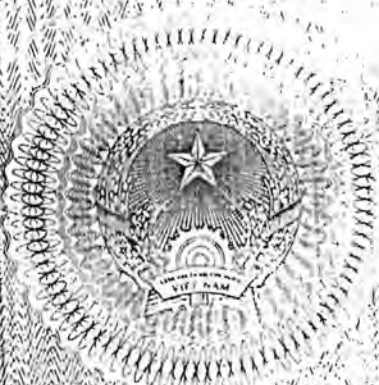
Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Signature

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

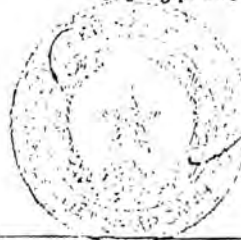
01/02/2010 XC

Cấp cho: *Lê Huỳnh Linh An*Cùng với: *—* đồng hànhĐến nước: *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*Qua cửa khẩu: *Cần Sơn Nhất*Trước ngày: *28.02.1991*

Hải Phòng ngày 28 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn...

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

NOI CHUP
CHI NHANH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG



HỘ CHIẾU Passport

Số
Nº **PT 63796/90 Bc**

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
The passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại **Hà Nội** ngày **06** tháng **8** năm **1990**

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

NOI CHUP

Ngày sinh Date of birth

CHI NHANH DỊCH VỤ

XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Nguyễn Phú Mỹ

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THỊ ĐOÀN

Ngày sinh / Date of birth

1944

Nơi sinh / Place of birth

Hà Nội

Chỗ ở / Domicile

Hà Nội

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 63796 XC

Cấp cho bà Nguyễn Thị Đoàn

Cùng với trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Trần Hưng Đạo

Trước ngày 28.02.1991

Hà Nội ngày 30 tháng 2 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Đoàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

NOI CHUP
CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI GIANG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 63126/90601

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo điều kiện giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30/8/1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

NOI CHUP Full name
CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẢI GIANG Ngày sinh Date of birth

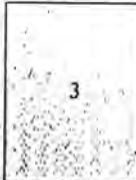


Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth



Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam

Bé h/s của
Mục sư đưa.

NOI CHUP
CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 63796/9061

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
The passport bearer is allowed to travel to



Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1990

Issued at Hanoi on August 20, 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Bộ Ngoại giao



Nguyễn Thị Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

NOI CHUP Full name
CHI NHÁNH DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI HẬU GIANG
Ngày sinh Date of birth



Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth



Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT



QUESTIONNAIRE 118 3RD STREET, S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED _____
ENTERED _____
FILED _____
REGION _____

SECTION 1

My name is Rev. T. G. Lyconghuan Lee Sex M My Present Address P.O. Box 550, Suitland, MD 2075
Other names I have used External Affairs Coordinator, Overseas Vietnamese Church Conference
My Date of Birth Aug 27, 1939 My Phone numbers _____ home _____
My Place of Birth Vietnam _____ work _____

SECTION 2

I entered the U.S. on Apr 30, 1975 (date) From Subic Bay, Philippines (country or camp)
My present status in the U.S. is: _____ Refugee A# _____
_____ Permanent Resident Alien A# _____
X U.S. Citizen # 11499685
(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
<u>Le Huynh Long</u>	<u>M</u>	<u>1947/ Ba-xuyen</u>	<u>233/34/28 Nguyen Van Cu, Can-tho, Hau-giang, VN</u>

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 04 (Full list on back)

Does this family have an IV number? not yet Exit Permits? Yes _____ No X

What relation (if any) is the principal applicant to you? none; former reeducation Center detainee of SRV for 11 years

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM _____ TO _____ NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK Chaplain/Captain
Bureau Chief of Chaplain
MINISTRY OR MILITARY UNIT Chaplain Bureau of Division #21 FROM 1973 TO 30 Apr 1975

JOB DESCRIPTION Bureau Chief of Chaplain Bur. of Division #21 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT _____

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR _____

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes X How Long? 10 years _____ 05 months

Note: Enclosed is the "Reeducation Center Exit Permit."

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL _____ LOCATION _____

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE _____

DATES OF TRAINING _____ WHO PAID? _____

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME _____ SEX _____

DATE OF BIRTH _____ PLACE _____ MARRIED? _____

FULL NAME OF BIRTH MOTHER _____ ADOPTED MOTHER _____

ADDRESS _____ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le Huynh Long
(listed on Page 1)

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES	Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1. <u>Nguyen thi Doan</u>	<u>F</u>	<u>1944/Vn</u>	<u>wife</u>
2. <u>Le Huynh Linh-An</u>	<u>M</u>	<u>1971/Vn</u>	<u>son</u>
3. <u>Le Huynh Linh-Nang</u>	<u>M</u>	<u>1972/Vn</u>	<u>son</u>
4. <u>Le Hoang Diem-Phuc</u>	<u>F</u>	<u>1980/Vn</u>	<u>Daughter (adopted)</u>
5. _____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____

ANY ADDITIONAL INFORMATION: Enclosed:

(1) Giay Ra Trai (Reeducation Center Exit Permit) (2) Biography + pictures

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature B. Huynh Long Date 01/26/90

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Dorothy E. Stewardant

This 26th Day of January, 1990.

My Commission Expires July 1, 1990.

~~Hồ & chưa được~~
~~phóng vấn~~
xếp vào hồ sơ
chính